

Bút quan hoài. Quyên Tiệp
theo (2e éd.) / Á Nam Trân
Tuân Khai

Trân, Tuâ Khai (1894-1983). Auteur du texte. Bút quan hoài.
Quyên Tiệp theo (2e éd.) / Á Nam Trần Tuân Khai. 1927.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUEZ ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment possible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS

2623

BÚT QUAN HOÀI

QUYỀN TIẾP THEO

Á-Nam

TRẦN-TUẤN-KHÃI

Sơ-năm Bình-Dần (1926)

20084

我靈有山不棄他無
我所江我自殉斷
江塊的種得的人押
靈族自不的制
靈塊係身的不委人理
山我有的檀他的
種身的不委人理
族係身得曲亦

Linh-hồn ta là linh-hồn của non-sông nòi-giống ; thân ta là thân của non-sông nòi-giống ; ta không được tự làm càn, không được tự bỏ liều, không được thiện - tiễn ủy - khúc theo ai, mà cũng không ai có quyền gì áp - chế được.

IN LẦN THỨ NHÌ
Năm Giáp - Tuất 1934

GIÁ :

Hiệu sách **XƯƠNG-KÝ** xuất-bản

35, Phố Hàng Thiếc, 35

HANOI

8° Fudoch.
2623.

manque no 1



BÚT QUẢN HỘ ÁI

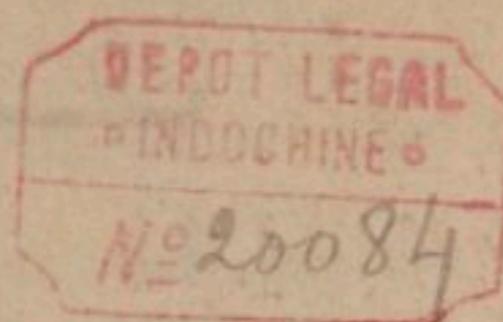
↓
Tiếp theo



Á-NAM

TRẦN-TUẤN-KHẢI

SOẠN NĂM BÌNH-DÀN 1926



IN LẦN THỨ NHÌ

Năm GIÁP-TUẤT 1934



IN TẠI

Nhà in Nhật-Nam

102, Hàng Gai, 102

HANOI

THEOBALDO MUG

сего сей



РЕДАКТ

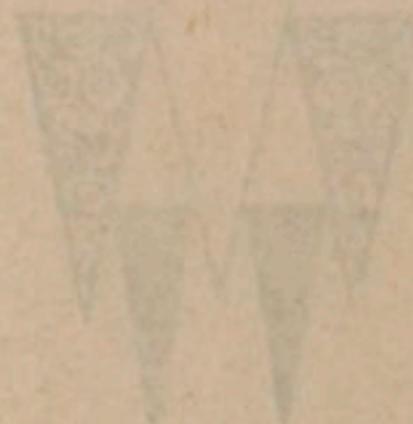
ГАННОУ ИКИ

и ГАННОУ СОЛ

РЕДАКТ

МУДРЫЕ ВЕДЫ - 75

СЛОВА ПРОФЕССИЙ



ГАННОУ ИКИ

ГАННОУ СОЛ

ГАННОУ СОЛ



Ta đứng được ở đời là nhờ có
nước ta, cũng như đứa trẻ - con
sống được là nhờ ở có cha có
mẹ. Đứa trẻ - con không khi nào
lia bỏ mẹ cha mà sống được thì
ta đây cũng không khi nào lia bỏ
nước ta mà đứng được ở đời.
Vậy ta phải yêu mến nước ta
như cha như mẹ.

Viết tháng giêng năm Đinh-mão (1927)

Â-NAM

Trần-Tuấn-Khai



BÚT QUAN-HOÀI

Tiếp theo
(Soạn năm Bính-dần 1926)



MỤC THỨ I

Trừ những hạng tàn-bạo vô - lương
không kể, còn ngoài ra bắt cứ yếu
mạnh giàu nghèo, đều là đồng-bào
đồng-loại với ta, ta phải coi nhau
như một.



Câu hát vặt



1

LÊN NÚI BA-VÌ

Trèo lên trái núi Ba-vì,
Khắp trông cõi bắc, em lại quay về miền nam.
Trách thay cho rẫy Hoành-sơn, nó chắn dọc che ngang,
Đề bắc nam xa cách, cái món tân cam ai sẻ với mình!
Non xanh xanh, hòn đá cũng xanh xanh,
Non bao nhiêu đá, cái khối chung tình em nặng bấy nhiêu...
Trót thương nhau tam tú núi ta cũng trèo,
Tử sinh ta cũng quyết, mặt nước cảnh béo ta cũng chờ
[ngại gian - nan.

Tấm lòng kia đã ghi tac với giang - sau,
Đừng như con chim sáo bỏ tò quên đàm mà vội theo ai!
Gắng công lên khi con tạo cũng thua người,
Non cao trèo mãi cũng tới nơi ta có ngại gì!
Ai về nhắn bạn tương-tri....

2

Thanh

TRANH-Y NỮ SÀU NGÀM

Trách thay cho đám mây mờ che lấp bóng giăng trong,
Trách thay cho ông giờ xanh cay-nghiệt, đề khách mà
[hồng lăm nỗi chuân-chuyên.
Cái khúc sông cong ai khéo lượn con thuyền,
Thuyền xuôi nước ngược thêm phiền lòng ai!

Xuân hồ, xuân hồ,
Xuân bắt tái lai,
Cao xanh ghét bỏ chi đời,
Mà đem non nước pha mùi bể giàu ?
Thu-phong nhất dạ thôi nhân lão,
Điêu tận chu nhan bạch tận đầu.
Giật mình ngắm trước trông sau,
Ai ơi ! kia cái bóng câu qua mành.
Thương Thúy-Kiều xưa lúc tuổi xanh.
Một hai nghiêng nước với nghiêng thành.
Sắc tài buộc mãi giây oan-nghiệt,
Mười mấy năm giờ mấy độ kinh !
Nghìn xưa bao nỗi bất-bình ?
Phong - trần ai dễ thấu tình cho ai !
Xót thân lỡ bước tội-đòi,
Sinh thành mong những đèn bồi có khi.
Kim sinh hận bất tác tu mi,
Hồ hải tung hoành nhiệm sở chi.
Phấn sơn lần lữa hay gi,
Để trăm năm luống hẹn vì núi sông !
Ai về nhắn chị em cùng :
Giữ sao tiết sạch giá trong mới là.
Có chăng ta biết sự ta

MONG CUỒNG

Anh mảng vui đâu, vui mãi không về,
Để em mong đợi hết hè rồi lại sang thu.
Anh mảng vui đâu, mà anh quên cả cơ-đồ ?
Trên vườn để bông hoa héo, dưới mặt hồ để con cá nò
Việc cấy cầy ai kẻ toan lo ? lôi ngắn-ngo !
Đồng cao nội trũng, lúc nắng mưa ai kẻ đoái-hoài ?
Em sợ phòng khi nước vỡ ngang giờ.
Phận em nhi-nữ cuộc đời em biết tính làm sao ?
Anh có thương em, xin anh chờ ngại lúc ba-đào.
Ra tay đứng mũi chịu sào, xin anh chờ có quản chi.
Anh ơi mẫu liêu mà về.....

MỤC THỨ II

*Uy-thế và vỗ-lực ở đời, chỉ
có thể bắt người ta phải cưỡng-
bách sợ theo, chứ không khi nào
làm cho người vui lòng mà kính-
phục. Đã cưỡng-bách sợ theo thì
trong lòng tất phản, phản thi
sinh biến có phen. Bởi thế,
muốn cho người ta vui lòng
kinh-phục, tất phải bỏ uy-thế
mà dùng đạo công-bằng. Đạo
công-bằng tức là cái ngoài gây
nên hạnh-phục mà uy-thế tức
là cái giây để buộc vào những
chỗ nguy-vong; ở đời phải nên
xét kỹ.*

VĂN LỤC BÁT



1



HỒI CÔ BÁN NƯỚC ! ! !

Hồi cô bán nước kia ơi !
 Dừng chân dừng lại cho tôi nhủ cùng :
 Giời hè đương lúc nấu-nung,
 Nước đâu cô nỡ giứt lòng bán rao !
 Bây giờ ai cũng khát-khao,
 Khô gan ráo cổ kêu gào nước luôn.
 Thế mà cô cày cô khôn,
 Thùa cơ đem nước bán buôn kiếm lời !
 Nước là của báu cô ơi !
 Xưa nay không nước dẽ đời còn chi ?
 Sao cô vụng chẳng ha suy ?
 Thế-gian này có thiếu gì nghề xoay ?

Người ta lấy khách lấy tây,
 Cũng sang-trọng chán, cô rầy không theo.
 Hỏi cô kiếm được bao nhiêu,
 Mà cô đem nước bán liều hối cô !
 Nữa mai bể cháy nước khô,
 Thân cô chết héo, thì cô bán gì ???
 Thôi, về gánh nước anh thuê ;
 Đừng đi bán nước mà rẽ riếu đời...
 Hối cô hàng nước kia ơi !!!

2

ĐỀ ĂNH HAI NGƯỜI

(Bài này viết từ năm 1920, ảnh chụp hai người bạn
bắt tay nhìn vào mặt nhau đứng ở một nơi sơn-
thủy rất tĩnh-mịch thanh-u)

Khen ai tő nẻo đưa chứng,
 Cho ta lặn suối qua rừng gặp nhau !
 Cầm tay ngầm nghĩ xưa sau,
 Bảng-khuảng non nước như sầu như vui.
 Nỗi riêng cất chǎng nên lời,
 Gan vàng dạ sắt ai người biết cho ?
 Mặt nhìn mặt càng ngắn-ngoè,
 Tình sao cho xiết nước cờ tang-thương,
 Nam - nhi tướng-mạo đường đường.
 Công-danh so với can - trường phải không ?
 Đầu xanh may buồi kỳ - phùng.
 Lòng kia muôn túi nghìn chung chờ rời.
 Cùng nhau ra mặt với đời,
 Xin đừng lạc lối theo loài tiểu-nhi,
 Túi cơm dá áo sá gi,
 Nhìn làm chi, noi làm chi, nhọc mình !
 Qn trên đội đức sinh-thành,
 Sao cho khói thẹn cao xanh mới là ?

Có chăng ta biết cùng ta,
Trần-ai mặc kẽ bàn ra nói vào.
Gương trong giữ lấy tiết cao,
Lòng dây lòng dây biết bao nhiêu tình?
Rõ ràng đôi nét dan-thanh...

3

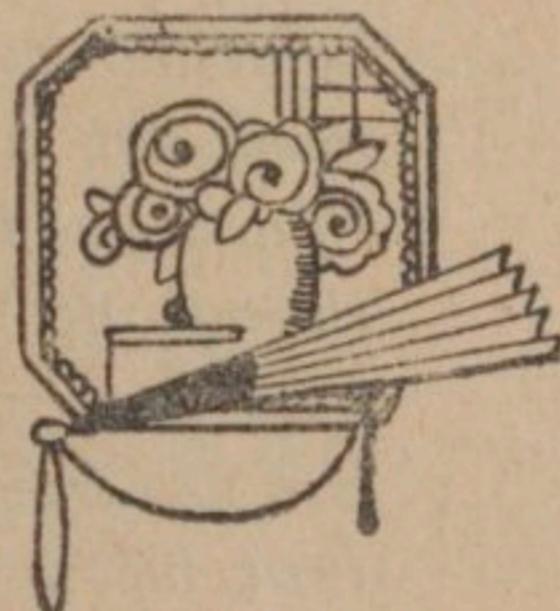
KHUYÊN GÁI NHÀ NÔNG

(Viết năm 1924)

Ta là con gái Lạc-Long,
Vốn xưa dòng-rồi Thần-nông lưu - truyền.
Nước ta đất tốt ruộng liền,
Nếp nhà tạc tinh canh - điền xưa nay.
Ta sinh ra phận thơ - ngày,
Nước non gánh vác kém tay anh - tài.
Nghĩ ra cũng một kiếp người,
Lẽ nào bỏ mặc việc đời cho đang ?
Vậy nên ở chốn gia-đường,
Cửa nhà đồng-áng việc thường phải siêng.
Một năm hai vụ mùa chiêm.
Trông nom làm - lụng lấy chuyên làm đầu.
Lúa chiêm xấp - xới gặt mau,
Lúa mùa thong - thả đợi nhau không cần.
Sáng ngày dậy sớm vân vân. *xân xân*.
Coi cho thuyền thợ uống ăn mới là.
Đoạn rồi thu vén cửa nhà,
Xong đâu vào đấy sẽ ra việc đồng.
Trưa về cơm nước vừa xong,
Bấy giờ lại phải coi trông người làm.
Đêm khuya xếp đặt gọn gàng,
Việc yên rồi sẽ an nhàn nghỉ ngơi.
Mùa màng gặt hái xong xuôi,
Đong lường thóc lúa ta thời phải tinh.

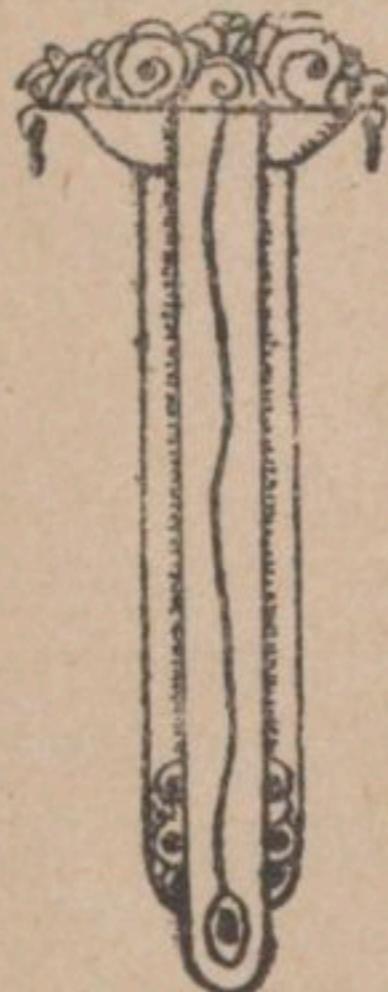
Chờ nên bỏ mặc phỏng-sinh,
 Gặp sao hay vậy rất tình không hay,
 Song rồi đến vụ cấy-cầy,
 Cánh cao cánh thấp xưa nay chờ nhầm.
 Mà thi tinh ruộng mà ngâm,
 Hài sào một miếng chờ nhầm là hơn,
 Ruộng nương chăm giâm trông nom,
 Bờ ròng bờ tách nước non phải cần.
 Hẽ mà chăm bón gio phân,
 Cấy sâu hùa kỹ thì ăn thua nhiều.
 Cánh cao cho chí cánh chiều,
 Cấy thưa, giống tốt nước đều là hay.
 Việc đồng nghe đã xong tay,
 Bắt đầu ta lại phải xoay việc nhà :
 Trong vườn giồng cải, giồng cà,
 Cau, chè, giàu, chuối, để ta dùng thường.
 Làm ăn không quản hèn sang,
 Các đồ dưa mắm cà tương phải đều.
 Ao thì nuôi cá, thả bèo.
 Trên chuồng nuôi lợn, nuôi theo vịt gà,
 Phòng khi giỗ tết trong nhà,
 Phòng khi khách - khứa lợ là phải mua,
 Việc làm tinh nắng lo mua,
 Đi về khi sớm khi trưa hết lòng
 Lại thêm các việc nữ - công,
 Vá-may, sòi vải cũng trong việc thường.
 Tháng ba ngày tám rỗi - ràng,
 Tầm - tang, canh-củi, chăm đường dưỡng-sinh.
 Ấy là trong chốn gia-đinh.
 Đỡ - đần thu véi phận mình mình hay,
 Còn như tinh hạnh thảo ngay,
 Theo trong nữ-tắc xưa nay giữ giường.
 Chờ nên đua học thói thường,
 Phấn son điểm-dot lược gương ra vào.

Lắng-lơ nay mận mai đào,
 Gây đường dâm loạn ai nào quý chi.
 Mặc người đua đá nọ kia.
 Thói què ta giữ, đất lề ta theo,
 Dân ta đương lúc hiềm-nghèo,
 Người trong nước phải biết điều thiệt hơn.
 Dẫu rằng quê-kêch lầm than,
 May ra giúp đỡ giang-san có phần.
 Ngõ-hầu trong đám thoa-quần,
 Khỏi mang một tiếng « nữ-nhan vô tài ».
 Nếp nhà cần-kiệm ai ơi !
 Dẫu sao xin chờ quên lời khuyến nòng...



MỤC THỨ III

Những người yêu nước trước
hết phải cẩn kiêm lấy thân mà
mong cho mọi người đều cẩn
kiêm. Có cẩn kiêm mới khỏi
mắc mồi phú quý mà hăm hại
đồng-bào. Có cẩn kiêm mới
khỏi đưa đà xa - hoa mà đem
tiền đi nộp người khác. Có cẩn
kiêm mới tránh được sự rực-
vọng yêu-cầu vô-ich mà đem
thân nô - lệ người ta. Có cẩn
kiêm mới rủ rật tiền nong để
mưu - trù các đường công-ich.
Cẩn kiêm là cái đức-tính rất
thiêng - liêng, những người ái-
quốc ngày nay tất nhiên phải
có. Nếu trái thể, mà cứ xa-hoa,
lười biếng cầu cho sung sướng
ngoài thân, thì đâu nay hò-hào
công-ich, mai cỗ động hợp-quần
chẳng qua cũng một phường
lừa dối có bồ ich chi ! ! ! !



Thơ tám câu

1

TIẾNG QUỐC KÈU

(Ông Đàm-Xuyên Nguyễn-Phan-Lãng mời in một quyển văn vần nhan đề là
«TIẾNG QUỐC KÈU», xem văn có cảm, nhân viết bài này biểu chúc cảm tình
cùng TIẾNG QUỐC)

«Quốc quốc gia gia» gióng giả chiều.
Ba giăng lòng quốc nặng bao nhiêu !
Lửa hè nung nấu gan già héo,
Đầu lưỡi khua gào máu dỏ theo.

Mến cảnh giờ Nam khôn bước lùi.
 Mơ hồn vua Thục gắng công chiêu.
 Hỏi ai thương quốc, ai yêu quốc.
Tình Đứng lại mà nghe «TIẾNG QUỐC KÈU.»

2

HOA-LƯ HOÀI CỒ

Man - mác giờ thu nước động sâu,
 Lòng thu xa nhở ngọn cờ lau.
 Bức tranh kim - cồ chưa thay mặt,
 Làn sóng hưng vong đã bạc đầu.
 Gió hạc như reo quân Mục-dã,
 Tinh kỳ khôn rạng vẻ Nam-lâu.
 Càng trông non - nước càng thương nhớ ;
 Nào khách anh-hùng biết ở đâu !!!

3

BÔNG HOA SEN

(Cả hồ sen có một bông hoa)

Hồ rộng mông - mènh sóng giật giào,
 Một mình riêng chiếm thú tiêu - dao.
 Hồng bay muôn dặm hương thơm ngát,
 Sóng vỗ nghìn trùng tiết vẫn cao.
 Giờ đã chiều riêng tay chính trực,
 Bùn nào nhớ được vẻ thanh - tao.
 Hỏi ai chìm đắm trong hồ biếc.
 Rẽ nước tung hoa phỏng kiếp nào ?

4

NỘI ĐỜI

Giờ cao bao trượng, nước bao sâu !
 Nay kiếp phù-sinh được mấy lâu.
 Bề vực giàu cồn là chuyện thế,
 Lâu sơn gác tía nữa người đâu ?

Riêng làng thanh - giá không kim cò,
 Còn tiếng anh-hùng với trước sau.
 Ngày tháng thoi đưa xuân chẳng đợi,
 Cuộc đời ai hối liệu mau mau.

5

CHUYỆN TẾT

Quanh quần hăm ba tháng chạp rồi,
 Mấy hôm nữa lại tết gần nơi.
 Quan tham ra sức thu tiền lẽ,
 Vua bếp mau chân đến cửa giờ.
 Giàu có sắm mua chừng rộn - rã
 Khó nghèo vay mượn cũng lôi thôi.
 Thủy - tiên tranh pháo nghe còn đắt,
 Lũ trẻ chừng còn lầm đứa chơi.

6

HỰU THÈ

Thu tối đông qua chừng mấy độ,
 Ngoảnh đi ngoảnh lại tết rồi đó,
 Đức tài còn kém đứng ngồi lo,
 Công nghiệp chưa xong xoay giờ khó,
 Một tuổi một già một kém xuân,
 Trăm năm trăm tết trăm đường khô,
 Lọt lòng vi biết nước non này,
 Thi đã xoay mau theo vận đỏ,

7

ÔNG NGHÈ THÁNG TÁM

Nghè cử ham chi cái kiếp này,
 Thương đời nên phải gượng ra đây.
 Nước non tình nặng cân đai nhẹ,
 Bồng lộc thung với giá trị đầy.

Giấy nứa nhờ người ai cứ phắt.
 Văn-chương tàn cuộc tờ còn say.
 Hỏi ai, ai biết cho lòng nhỉ ?
 Họa có đêm thu bóng nguyệt dày.

8

CON MÈO

Quen mui gần chủ cứ chơi leo,
 Cơm đánh no tì lại mèo-meo.
 Vênh váo râu ria ra cái cúc,
 Lồ loang lồng lá rõ đồ beo.
 Đã thua chó ngựa lòng trung-nghĩa,
 Còn học sói hùm lối ngoắt - ngoeo,
 Rõ chuột không hay, hay đánh vụng.
 Giờ hồn !!! không nữa chết cò queo.

9

VIẾNG MÃ ÔNG LÊ-CHẤT

Gurom đáo tung-hoành chốc mấy thu,
 Bề giêu ai vẽ cảnh thanh-u !
 Trung trinh cao ngất giờ muôn trượng,
 Công-nghiệp buồn thênh đất một mô.
 Tiếng khóc anh-hùng xuân vắng ngắt,
 Câu cười thế sự gió bay vù.
 Trăm năm qua đất phồn hoa đó ?
 Thương nỗi gà tan mắt cả bu !

10

NHẮN BẠN TIỀN-LONG

Năm châu đất chật buồi người đông,
 Chen bước sinh tồn phải gắng công.
 Vì nước đứng e cơn sóng gió,
 Thương nhà nên giữ nếp cha ông.
 Chờ ham xa mã đua luồn cúi,
 Mà đê giang-san chịu lạnh lùng.
 Hăm mấy triệu người chung một bọc,
 Sao cho khỏi nhục giống Tiên-Long.

MỤC THỦ IV

Thiên-hạ khinh nhũng kẻ
đáng khinh, chứ không ai khinh
những người đáng trọng. Thiên-
hạ trọng nhũng người đáng
trọng chứ không ai trọng đèn
kẻ đáng khinh. Mình hay mình
dối, thi không mượn người ta
trọng mà cũng không ai dám
khinh. Mình kém mình hèn,
thì không bảo người ta khinh
mà cũng không khi nào người
ta đã trọng. Thiên-hạ trọng hay
khinh là tự mình ra cả, làm
người nên tự-trọng lây thân.
Trong một nhà mà ai cũng biết
tự-trọng thì nhà tắt hay. Trong
một nước mà ai cũng biết tự
trọng thi nước tắt mạnh. Nước
mạnh nhà hay, thiên-hạ còn ai
khinh được? Nếu không thế mà
vui lòng cho người ta trèo đầu
trèo cổ, tự coi mình như súc-
vật ngựa trâu, rồi lại muốn cho
người ta quý-trọng, thi cổ kim
chưa có bao giờ.



Song tháp lục bát

1

NGA QUỐC TAM NỮ CÁCH - MẠNH ĐỀ TÙ

(Đề đầu quyền « Hòn-Tự-Lập » thứ II năm 1927)

Lò vũ-trụ đêm mù hiu - hắt,
Cảnh muôn loài say giấc ngôn ngang,

Tiếng đâu kêu réo kinh hoàng,
 Nghe ra hùng-tráng bi - thương đến điều ?
 Mặt biển nọ nước reo chính-khí,
 Đỉnh non kia mây hé tự-do,
 Ngọn đèn nhân - loại khêu-to,
 Những ai soi rạng cơ - đồ bấy nay ?
 Mở lịch-sử đông tây coi thử,
 Kia anh-hùng hiệp-nữ là ai ?
 Mấy phen động đất kinh giờ,
 Máu hồng lai lảng muôn đời còn in,
 Lầu cổ-quốc khêu đèn tự-lập,
 Chén hô - quần mong nhấp cùng ai ?
 Phấn son ai cũng kiếp người.
 Tình non nước, nghĩa giống nòi, sao đây ??

2

HỒN VĂN

Tuồng bất tận xóa bầy kim cổ,
 Khách đa - tình thức ngũ non sông,
 Hồn văn man - mác muôn trùng.
 Bốn phương nam bắc tây đông cũng giờ,
 Mái chùa cổ bóng người xa khuất,
 Tiếng chuông vàng giéo giắt tà-dương,
 Ấy ai vơ vẫn canh trường,
 Vì ai hờn hở sầu thương một mình ?
 Lò tạo-hóa khuôn tình săn đúc.
 Kiếp nhân-sinh cười khóc riêng ai ?
 Dẫu cho non biển xa khơi,
 Giây tờ cảm - giác há ngoài lương-tri.
 Câu rỉ vang vui khi ngâm vịnh,
 Cùng giang-san đề đính đồng-tâm,
 Nào ai là bạn tri-âm !
 Từ đây thanh - khí tương-tầm nên chăng ?

NHẮN BẠN NHÀ NÔNG

Hội Âu Á đương khi chen chúc.
Cuộc nồng thường gặp lúc ganh đua,
 Cái gương nhàn-sự trò trò,
Lẽ đời hay được hèn thua lạ gì ?
 Đem thế-cục ngâm suy đo đắn,
 Mượn bút nghiên nhắn bạn nông ta :
 Đã sinh trong nước non nhà,
 Gặp thời ta phải liệu mà gắng công.
 Nước ta vốn Thần-nông miếu duệ,
 Xứ ta đây địa thế phì-nhiêu
 Ruộng lầy đồng tốt cũng nhiều,
 Nắng mưa khí - hậu cũng đều thích - trung.
 Ví sớm biết ra công kinh - li,
 Nghiệp phú cường bá dẽ kém chi,
 Chút vì tham muội ngu mê,
 Lợi quyền nên nỗi thuộc về tay ai !
 Việc rī - vāng dành thời không kể,
 Còn tương - lai phải nghĩ sao đây ?
 Lạc - Hồng vẫn nước non này,
 Muốn ngày ăn quả thì cây phải giồng.
 Nhờ nước Pháp ra công bảo-hộ,
 Đem văn-minh dạy dỗ dân ta,
 Sóng Âu dàn dụa bao la,
 Nông - công bách nghệ đều là mồ mang.
 Sẵn có kẻ đưa đường dắt lối.
 Ta sao nên đê lối chữ thời,
 Đồng - bào hỡi bạn nông ơi !
 Phải mau gắng sức theo người mới ngoan.
 Phải nhớ chữ « gian nan già sắc » *giá*.
 Phải nhớ câu « rī thực vi thiên »
 Dẫu cho núi bạc sông tiền.
 Sao bằng nông mâu là nền bang - gia.

Nào những chốn non xa nước lạ,
 Phải mau mau rộng mở mang thêm,
 Chữ rằng « thốn thõ thốn kim »
 Kho giờ sẵn đó lợ tim nơi đâu !
 Lấy cần kiệm làm đầu khuôn phép,
 Giữ hiếu trung theo nếp người xưa,
 Ngoài ra nông-học nông-thư,
 Tầm tành súc mục phải cho tinh tường.
 Chớ dong duỗi theo phường du-dãng,
 Chớ a dua theo đảng xa-hoa,
 Chữ cần là báu trong nhà,
 Phải chăm chút lăm mới là lên công.
 Ta phải biết việc nông việc gốc,
 Nền phong-lưu phú túc bởi đây,
 Can chi gục mặt cúi mày,
 Đem thân luồn cúi đọa đầy cho cam !
 Kia chẳng thấy doanh-hoàn các nước,
 Sớm đưa nhau lên bước phú-cường,
 Chỉ vì thực-nghiệp khoáng-trương,
 Nông công thương cỗ mọi đường mọi hay
 Ta đây cũng chân tay tai mắt,
 Cũng thông-minh học-thức như người,
 Nỡ nào im ỉm tăm hơi,
 Phụ công tiên tổ, hẹn nòi Tiên-Long !
 Lẽ gan lọc trời công đã định,
 Bước sinh-tồn toan tinh làm sao ?
 Hai mươi mấy triệu đồng-bào,
 Liệu trông ngọn sóng tân-trào mà đua.
 Đường tiến-bộ giới cho còn rộng,
 Cuộc doanh-hoàn đất cũng còng xoay,
 Bạn nông ta hối có hay ?
 Gắng công mài sắt có ngày nén kim,

MỤC THỨ V

Người quân-tử làm làm sao nói ra làm vây. Kẻ tiểu-nhân nói một đường mà làm khác hẳn đi. Người quân-tử có điều nhầm lỗi, mong cho người biết để sửa đổi đi, cho nên không cần dấu-diếm. Kẻ tiểu-nhân có điều làm lỗi, sợ người ta biết đến ruột mình, cho nên tìm cách biện-bác chở che. Người quân-tử thấy người làm điều hay thì học theo, khen ngợi : kẻ tiểu-nhân thấy người làm điều hay điều đổi thì chế bác ghen tuông. Người quân - tử thấy người làm lỗi thì trách bảo khuyên can, đến nơi đến chốn ; kẻ tiểu - nhân thấy người làm lỗi thi nói vụng nói thầm, bàn giày bàn mồng. Người quân-tử thấy người nói điều lỗi của mình thi vui mừng sửa đổi ; kẻ tiểu-nhân thấy người nói đều lỗi của mình thi tức tối cãi quanh. Người quân-tử làm việc cốt để vun giồng đạo-nghĩa, bồ-ich cho nhân-quản, kẻ tiểu-nhân làm việc cốt ở doanh-cầu lợi-lộc, no ấm lấy một thân. người quân-tử thấy việc phải dẫu hại đến thân cũng làm, thấy việc trái dẫu lợi đến thân cũng bỏ ; kẻ tiểu-nhân thấy việc phải không lợi đến thân cũng bỏ, thấy việc trái có lợi đến thân cũng làm. Quân-tử tiểu-nhân, khác nhau tuy không mấy, song ở đời ai dẫu được ai, làm người phải nên cẩn thận.



Thơ trường thiêng

1

CHUYỆN ANH XE

Phố lặng giờ im đêm đã khuya,
 Gốc đèn vơ vẫn hai anh xe,
 Buổi chợ sinh-nhai chừng đã vãn,
 Ngồi rồi chuyện gẫu anh em nghe.

Hết chuyện xa lạ đến chuyện gần,
 Nào đường cư - xứ, cách làm ăn,
 Nhân-tinh thế - thái, chuyện xiên-xõ,
 Rồi thì địa lí với thiên-văn...

Anh em đồng-nghiệp câu gắn bó,
 Cười cười nói nói ran khắp phố ;
 Nhường như trên mặt quả đất này,
 Duy có hai anh là nổi khổ.

Hay đâu câu chuyện dương hoan-hùy,
 Bỗng dung có tiếng gọi « xe ! xe ! »
 Hai anh bỏ chuyện, kéo xe chạy,
 Anh nọ cao cẳng hót anh kia,

Một anh được khách, một anh hão,
 Anh nọ đậm khùng chửi bát nháo,
 Rút cục đôi bên đánh lộn nhau,
 Thế là tinh nghĩa di đứt ráo.

Ấy là chút lợi bằng móng tay,
 Quá ham còn bỏ nghĩa xưa nay,
 Vì chẳng việc lợi to hơn nữa,
 Làm chi không đến giết nhau ngay ?

Xem dó dù biết trong thế-gian,
 Xưa nay xương máu lấp giang-san,
 chẳng qua cũng vì một chữ lợi,
 Nào ai văn-minh, ai dã-man !

Từ nay có thân phải liệu đời,
 Ân-tinh đạo-nghĩa chắc gì ai,
 Trò đời bất quá anh xe cả,
 Được ăn, thua chịu, hối ai ơi !

2

MÙA XUÂN NHÀ QUÈ

Non xanh nước biếc cảnh xinh thay,
 Vua chúa khua trâu học cấy cầy.
 Ngày mảng việc nông quên tiết tự,
 Thanh - minh chừng đã tới đâu đây ?

Nhà tranh giậu trúc cảnh riêng vui,
 Thôn-ồ ra vào hỏi những ai ?
 Mưa tưới vườn xuân cây cỏ tốt,
 Trên cành con én vút dưa thoι.

Gió gió mưa mưa khéo nồng nùng,
 Hoa cười hờn hở với non sông,
 Véo von ai hát trên đồng vắng ?
 Có phải cô mình cắt cỏ không ?

Đã chán vui chơi với cảnh nhà,
 Rủ nhau thăm thú khắp gần xa,
 Đường về man mác xuân đua nở ?
 Rẽ bước ngàn sông ngắt đóa hoa.

3

MÙA THU NHÀ QUÈ

Ngọn lửa kim-ô đã rệu dần
 Rừng phong lốm đốm khác vài phần,

Sen tàn cúc đã phô hương mới,
Hiu-quạnh xui lòng nhớ cố-nhân.

Giời cho gặt hái được vuông tròn.
Cốm mới hồng mòng đủ thức ngon,
Trước phụng gia-tiên sau thết khách,
Một nhà vui vẻ cháu cùng con.

Giữa giời nắng vặc bóng gương nga,
Non nước đua vui trẻ với già,
Tiếng hát véo von nam đổi nữ,
Cuộc mời say tĩnh chén hoàng-hoa.

4

NÔNG THƯƠNG VĂN ĐÁP

Một bên buôn bán ở thành phố,
Một bên cày cấy ở thôn-đò?
Nông thương cùng bạn cách sinh-nhai.
Xưa nay chưa từng khi gặp gỡ.

Một hôm xui khiến bởi vì đâu,
Đôi bên nam bắc bỗng gặp nhau.
Chuyện chuyện chò chò rất vui vẻ.
Hết lời lại gần nỗi xưa sau:

Bên thì kể chuyện ở làm-tuyền,
Đêm ngày cắm cúi chốn điền-viên,
Nào lúc giầm xương khi giải nắng,
Những là lam-lũ với lo phiền!

Quanh năm kỳ cọm cày với bùa,
Vụ chiêm chưa xong đã vụ mùa,
Mầu mỡ ngọt khoai làm chí chết,
Lại khi lo nắng lúc lo mưa.

Được mùa đã chẳng được là bao !
 Huống còn thất bát, với ba - đào !
 Vợ con đồng đúc siu thuế nặng.
 Việc làng việc nước, tính làm sao !

..
 Cái công khó nhọc có quản chi,
 Cũng mong đắp đổi cho qua thi,
 Ai ngờ thủy hạn hung hoang mãi,
 Rút cục làm chẳng ăn thua gì !

..
 Thế mà ai có biết cho đâu !
 Vẫn cứ xoay quanh hại lẫn nhau.
 Đã phần cung đốn vào sưu thuế,
 Lại còn quan lại khoét theo sau !

..
 Ấy là tinh cảnh nhà canh - nông,
 Nước đời ai đã biết cho không ?
 Năm châu tiến-bộ văn-minh thế,
 Riêng mình bao gấp bước hanh-thông !»

..
 Bên thì kẽ lẽ đường buôn bán :
 « Nay bắc mai nam đi đã chán,
 Đắt đắt ẽ ẽ những bấp bông,
 Lãi được chừng trăm, lô hàng vạn.

..
 Con đường sinh-kế đã ngoắt ngheo,
 Những phường gian trá càng thấy nhiều,
 ngoại-hoa đè tràn mất nội-hoa,
 Lãi lò không bõ với chi tiêu,

..
 Nào là hiệu nọ với ti kia,
 Chỉ đem huyết mạch chuyên đồ đi.
 Người ngoài vờ biết bao nhiêu lợi,
 Mà mình kiếm được độ vài li.

Trong ít lâu nay ta chẳng thấy,
 Hiệu này sắp vỡ hiệu kia dậy.
 Hàng hóa phô trương trông choáng,
 Kỳ thực lại sắp tan ở đấy.

So với thương gia các nước ngoài,
 Ta đây còn kém đủ mười mươi.
 Đã không vốn liếng lại khi - trá,
 Động làm chỉ biết lợi riêng thôi.

Nay ta sinh trưởng cùng một nước,
 Ta nên trông lại gương từ trước.
 Gặp buổi sinh - nhai cũng khó khăn,
 Phải liệu thay đổi phương-trâm khác.

Kéo dây lồng thủng mãi sau người,
 Nai lưng ốm xác làm cho ai !
 Trên trốn vũ - đài im ỉm tiếng,
 Yếu hèn cực lắm hối ai ôi ! »

Ấy là dôi bên than với nhau.
 Nghe thôi thầm thia đủ từng câu !
 Xét ra khắp cả trong một nước,
 Dẽ thường cũng chẳng khác gì đâu !

Trên dưới trăm nghề kém đủ trăm,
 Nào ai khuya sớm chịu lưu tâm ?
 Buổi đời tranh cạnh là như thế,
 Nghĩ lại ai ôi kéo nữa làm !

MỤC THỨ VI

Coi nhà mà để cho nhà mất
trộm là tội tự đúra coi nhà.
Chăn chiên mà để chó sói vồ^{vồ}
mất chiên là tội tự đúra đi chăn.
Đúra kẻ trộm, loài chó sói, vẫn
là một hạng vô-lương chỉ biết
giết hại người ta còn ai trách
đến, chỉ trách người hăng - hờ
không giữ mà thôi. Cách-ngôn
Thái-tây có nói : « Những kẻ
cướp quyền tự-do của người ta
vẫn là có tội, song kẻ bỏ mất
quyền tự-do của mình lại tội
nặng hơn. » Cho nên ở đời phải
trách mình trước rồi sau sẽ
trách đến người.



Hát ả đào

1

PHÔNG ĐÁ

(Đứng núi non bộ)

Miêu

Trơ trơ ông đứng giữa giờ,
Ai khen cũng mặc, ai cười cũng thây.
Phong-trần đã quyết ra tay,
Đem thân đọ nước non này xem sao.

Hát nói

Trót tai mắt đứng trong trần-thế,
Trải nắng mưa giàu bể mới già gan.
Nặng tấm lòng gìn giữ giang-san,
Hỏi tâm-sự thế-gian ai đã biết ?
Ném đủ phong-sương cùng tuế-nguyệt,
Lẽ nào chìm nồi với tang-thương ?

Uầy kia ai, lợi - tàu danh-trường,
Trong giấc mộng hoàng-lương sao chẳng nghĩ?
Non nước thế, tu - mi là thế thế,
Can chi mà luôn - cúi đê ô - danh!
Lòng này đã hẹn non xanh,
Ghi vàng tạc đá riêng mình với ai....
Gắng công khi vá được giờ.

2

BÈN GIỜI GẶP BẠN

Thế thượng tri-âm tối nan đắc,
Hỏi ai xui nam bắc gặp nhau đây,
Kiếp trần - ai, ai tỉnh, mặc ai say,
Gánh non nước đã ra tay xin chờ ngại.
Danh-si-tinh thân nguyên tự hải,
Giai-nhân mạnh bạc cánh như hoa.
Nữa rồi đây sương nắng phôi-pha,
Cánh ti-tuyết không chờ duyên hôi-ngộ,
Nhớ đến chữ « *bất đắc tri-âm cam nhất tử.* »
Dẫu muôn chung nghìn tú chờ quên ai,
Giang-san mấy mặt anh-tài....?

3

MỪNG CHU-NIÊN BÁO KHAI-HÓA

(Viết năm 1921, đã đăng trong mục văn vần báo Khai-Hóa)

Miêu

Treo gương Khai-hóa cùng soi,
Sao cho tỏ mặt giỗng nòi Tiên-long?
Đem thân góp nước non hồng,
Bấm tay vừa một năm ròng là đây.

Hát nói

Cố-quốc giang-san tàn vận-hội,
Chiếc thuyền con dong duỗi ngọn tân trào,
Một năm giờ thăm thoát có là bao,
Gương Khai-hóa đã treo cao trong vũ-trụ,
Mở rộng văn-minh ba xứ cũ,

Phá tan trần-hủ bốn nghìn năm,
 Bắc, Trung, Nam khua trống tàn-văn,
 Trên vị nước, dưới vì dân là thế thế.
 Phóng nhỡn - giới khắp trông Âu-mỹ,
¹⁶ Lấy tinh - ba tò vẽ cảnh nam-lâu,
 Nào văn-chương, nào phong-hóa, nào thị-thành,
 thôn-đèo, nào nước thăm non sâu,
 Cùng dắt díu theo nhau đường tiến-bộ,
 Cất chén ngọc ngâm câu vạn thọ,
 Chốn vũ - đài nên cổ sức chen đua,
 Kia trông Nam-việt tiền-đồ...

4

NÔNG GIA TỰ VỊNH

Ngồi mà nghĩ việc nông là thủ nhất,
 Dẫu công - hầu vị tất đã hơn ai !
 Liếc mắt trông thôi cũng chán trò đời,
 Mượn quyền mǎu vui chơi mà hóa lịch,
 Nhiệm tha hôn mō doanh cầu khách,
Lạc ngã lâm tuyều tác túc thân,
 Cảnh thiên-nhiên cây cỏ đượm màu xuân,
 Cuộc tang-hải xoay vần thay tạo-hóa,
 Khi đúng đinh rong chơi điền-dã,
 Vì dân ta xoay xở cuộc sinh-nhai,
 Giang-san riêng thú với đời,
 Phú cường khi cũng như người kém dầu !
 Ai ơi nông nghiệp làm dầu...

5

NHẮN XUÂN

Miêu

Thấy xuân thêm nhớ đến người,
 Tiện xuân xin gửi mấy nhời nhắn ai.
 Đường xa năm cũng xa rồi,
 Hỏi lòng còn nhớ những nhời hay quên ?

Hát nói

Tròng cây cò chiều xuàn như hòn hỏ,
Nhìn non sông tắc dạ vẫn âm thầm.

Kia năm châu chuông trống giục vang ầm,
Mà phong-cảnh giờ Nam sao lặng lẽ ?

Pháo nổ mong khua hồn mộng mị,

Hương thơm còn lẩn vị hôi tanh,

Nào những ai : đường xa vơ vẫn bước, nước
cũ vẫn vương tình.

Nghĩ nông nỗi sao dành yên tắc dạ ?

Bước lầm lỡ từ xưa thôi đã quá,

Đường tiến tu sau đó phải ra-công,

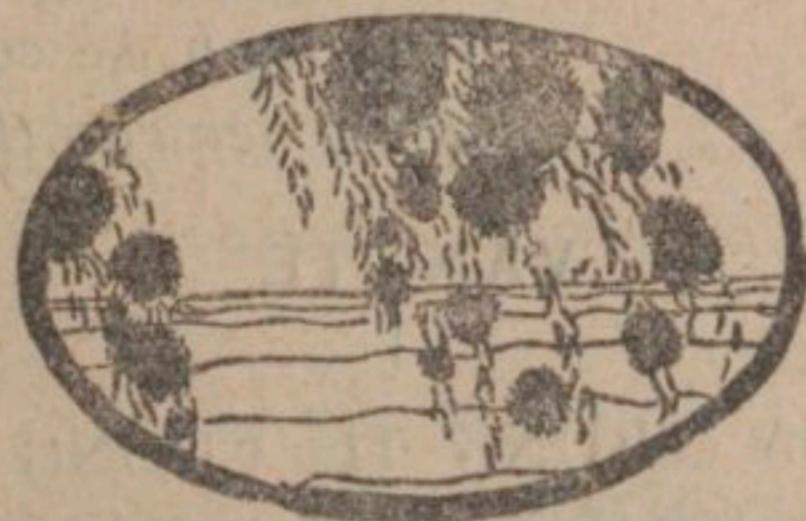
Chớ như ai, mảng vui xa mã, quên chuyện
non sông

Mà vơ vẫn trong vòng danh với lợi,

Nghe tiếng pháo ơi mau tĩnh lại,

Kia chùa xuàn chờ đợi những ai kia . . .

Yêu xuàn xin quyết một bồ.



MỤC THỨ VII

Nước mắt mà lòng người chưa
mắt, thì nước tắt có ngày lại
còn, Nhà tan mà lòng người
chưa tan, thì nhà tắt có phen lại
hợp. Nước còn mà lòng người
không còn, thì nước tắt có ngày
phải mắt. Nhà hợp mà lòng
người không hợp thì nhà tắt có
ngày phải tan. Cho nên nước
mắt nhà tan không sợ mà sợ ở
lòng người tan mắt, nước còn
nhà hợp không mừng mà mừng
ở lòng người còn với hợp. Lòng
người tức là khí - hậu ở xung
quanh mà nước nhà là hàn-
thứ-trâm ở giữa : khí-hậu có
nóng thì hàn-thứ-trâm mới lên,
mà khí-hậu lạnh thì hàn-thứ-
trâm tắt xuống. Nước nhà
thịnh suy trong ở lòng người
nóng lạnh, kẻ có nước có nhà
chẳng nên cẩn thận lắm sao ???



VĂN TẾ

1

BÀ TRUNG TẾ CHÔNG

(Nghĩ bài văn bà Trưng-Trắc tế ông Thi-sách sau khi đã giết được Tô-định,
trả được thù nhà thu lại được non sông nước tờ.)

... Than ơi ! Người đáng sống không sống, kẻ đáng
chết không chết, con tạo khéo ghen thời thế, trông
non sông đá cũng ngần ngờ lòng !

Nước mong cứu chưa cứu, nhà mong vui chưa vui, trò
dời bỗng ghép tang - thương, nghĩ nồng nỗi ai không
dau đớn dạ !

Tuồng vẫn-cầu không thương người chí-khi ; giờ cao
bề rộng, xét nỗi này chưa ?

Đạo phu-thê chi quản bước gian - lao : kẻ mắt người
còn, thấu tinh chăng tá !

Nhớ xưa phu-tướng, lọt bước trần-hoàn :

Đương lúc Viêm-bang, mắc vòng thảm-họa.

Mấy nghìn dặm đất Hồng xơ xác, nỗi nước lầm-than
Hơn trăm năm giặc Hán dày vò, tình - dân vất-vả.

Đất lệch giờ nghiêng mấy độ, trên miếu-đường
rặt giống ưng chiên.

Mưa sầu gió thảm từng cơn, khắp nòi-giống làm
thân ngưu mã.

Bọn - ngu giốt cam tâm tôi tờ, dá áo túi cơm.

Lũ thông-minh mè cảnh cúi luồn, lòng chim chậu cá.

Cỏ cây Hồng-Lạc, thương tâm đ𝐞 khách trèo khu a !

Con cháu Rồng-Tiên, cúi cõi cho người hành hạ !

Thôi thì : thuế nặng sưu nhiều, của vơ tiền vét,
xoay đủ tam khoanh tứ đốm, giống tham tàn nào nó
nể kiêng chi ?

Đến nỗi : cửa tan nhà nát, kẻ bắc người nam, nói
ra muôn thảm nghìn sầu, kiếp cô khổ không ai nhìn
nhõi cả !

Mặt ghênh kia hồn nước réo àm-thầm.

Đầu núi nọ tiếng quyên kêu đóng - dả.

Phu-tướng :

Sinh săn tài cao,

Sớm mang chí lạ.

Lúc thơ ấu giữ lè nghiên-bút ; học tiến-tu, gia-quốc
rắp đèn bồi.

Tuổi lớn khôn theo việc kiếm cung ; trọng khi-
tiết, công-danh coi bã giả.

Mở mắt thấy quân Tầu độc ác, thàm gan tím
tiết, căm tức vô chừng !

Quay đầu trông dàn Việt diêu-linh, nuốt mật nằm
chóng, cảm thương bao ná.

Những mong :

Mở túi kinh-luân,
Trồ tài vương-tạ.
Xoay cuộc tang-thương,
Giết quân giặc-giã,

Chuyền giờ động đất, đem can-trường đòi lại giang-sơn.
Vào tử ra sinh, vì chủng-tộc phá toang cương-tỏa.

Ai hay đâu :

Công cuộc tinh chưa xong,
Thời vận xui không khá,

Tay bùa phép không dung ma chuyên-chẽ, lẽ vẫn là thường;
Nỗi cay chua bỗng nỗi giận lôi-định, hờn xưa mong trả.
Nghĩa phẫn chẳng nè gươm dáo, vì chung máu mủ, quyết
ra tay bênh lấy lợi quyền.

Hồ lang đâu biết công bằng, thù khác giống nòi, gây
nên nỗi mắc vào tai vạ.

Bấm gan bao độ, tưởng rằng trọng vẹn trăm khôn.

Quá giận một phen, luống đề ngâm ngùi muôn thủa.

Vẫn hay : chí khảng-khai quyết thế cùng thiên-địa, gánh
tang-bồng đâu quản tử sinh.

Chỉ cẩm : trận gió mưa chưa quét sạch kiền-khôn,
gương tuấn-kiệt vội chi tan phá !

Nǐ non mặt nước sóng oan kêu.

Mờ mịt dầu non mây oán tỏa.

Anh-hùng đã khuất, cuộc bế giây mấy kẻ chuyền vần ?
Chi-sĩ khôn tim, nợ cao rộng cùng ai đền giả !

Nước như thế, nỗi nhà như thế ! tình thương đoạn thảm
ai không tặc dạ bồi hồi !

Chồng là đâu, mà vợ là đâu ! người sắt gan vàng, khi
cũng hạt châu tầm tã !

Nay tôi :

Tủi phận ngây thơ,
Xót thân cõi góa.

Thẹn với giọng nòi chǎn gői, gấp cơn nguy không được bước theo.

Cũng là tai mắt tim gan, thấy giờ đồ phải ra tay vá.

Cùng muôn họ nỗi ngọn cờ giết giặc, dẫu hi-sinh
tắc dạ nào nguôi.

Quyết một phen dong chiếc bách qua khơi, dù sóng
gió tay chèo khôn ngả.

May có du-linh dun-dủi, ba quân tõ mặt, phất yếm
khăn trừ sạch chông gai.

Cũng là chính-khi chuyển xoay, một trận nên công,
vì dân nước tháo tung giàm khóa.

Nay nhân :

Moi ruột giống oan-cừu,
Xé gan quân man-dã.
Mũi long-tuyền lau sạch máu tanh,
Đầu nghịch-tặc kinh dâng trước mả.

Nợ nước thù nhà là nghĩa lớn, kiếp Oa-hoàng đâu
đám kẽ gian-lao.

Đào tơ liễu yếu chút thân hèn, hồn Tình-vệ xin
xét cho công quả.

Phù-hộ cho người đồng-chứng, từ đây mở mặt mở
mày ;

Dắt - diu cho bọn tương-lai, rồi nữa nên danh nên giá.
Giời nam muôn dặm, quét sạch giống hôi-tanh.

Nước tõ nghìn năm, tránh xa đường nhục-nhã.

Cờ độc-lập bốn phương bay pháp-phói, còn nòi còn
giống, còn bầu nhiệt-huyết tưới non sông.

Mỗi đồng-tâm muôn thủa buộc khăng-khăng, còn chí
còn em, còn tấm kiên-trinh ghi sắt đá.

Hỡi ơi !

Tâm-huyết mẩy hàng,
Minh-dương đôi ngả.

Vợ chồng nghĩa nặng, gánh cương-thường mong đo
với dan-tâm.

Non nước tình xâu, lòng báo - phục xin thề cùng
tuyền-hạ.

Một mảnh lòng thành,
Dám xin chứng quả.

Ô hô ! thương-hưởng.



MỤC THỨ VIII

Cảm điếc dui mù, diên-cuồng
 ngu-dại, đành không ích-lợi cho
 đời, song cũng không bao giờ
 đã làm nên hại, hại ra cũng
 chẳng là bao. Có tai mắt chân
 tay, có học-hành khôn biết, mà
 không hiểu biết nghĩa - vụ của
 mình thì không những không
 bổ-ích cho đời mà làm hại đến
 đời lại càng ghê lắm. Vì có
 sao? Vận-dụng tâm-lực thông-
 minh để mưu làm hại thì cái
 hại tất phải sâu cay. Cho nên
 trong một xã-hội, thà rằng rặt
 những hạng dui mù cảm điếc,
 ngu giốt diên - cuồng, cùng an
 phận lúc - nhúc với nhau, còn
 hơn là có kẻ tai mắt thông-minh
 mà mượn thể mượn thần để
 làm nguy cho nòi giống. Những
 hạng thông - minh như thế tức
 là rắn độc hùm thiêng trong
 nhân-loại, không những phải
 tránh cho xa, mà tất phải xúm
 lại trùi di cho tiệt, kéo rồi nguy
 cả tương-lai.

Ca - lý mới

1

NHỚ BẠN

(Hành - vân)

Trạnh bên lòng. Trạnh bên lòng. Nhớ bạn tình chung.
 Đường xa cách non nước mệnh-mông, bao công chờ đợi,

Đường mưa gió, trông giờ Âu bể Á càng kinh. Luống giật
minh mơ-màng tâm-sự.

Lời san hải, bao trǎi tuyết sương ? Nam bắc đói đường ;
gánh tình riêng nặng, nghĩ càng thương, càng thương.

Niềm ưu-ái; chất nặng bên lòng. Nhắn khách tang-bồng.
Nhớ lời không ? Lời không.

• Nhìn cuộc đời tâm can nhường nung. Mấy lời tâm-huyết
nhắn-nhe cùng bạn non sông.

2

(NAM-AI)

Non sông gánh nặng, bao người?

Chung đời cùng lụy.

Xa vắng bạn đồng-tâm.

San-sẻ với ai ?

Thương non nước những đầy voi,
Khối chung-tình, ta riêng nặng bằng hai.

Trông mây biển tuyệt mù khơi,
Tri-âm khôn tìm, giờ phương giờ.

Ai đi, góc biển; phương giờ,
Nhắn người hồ - hải :

Duyên tri-kỷ nặng nhường bao ?

Há nỡ dám quên !

Canh khuya,

Canh khuya tranh bên lòng.

Nỗi chờ mong,

Trao ôi ! Em giãn-giọc buồng không ?

Áy ai, than-thở cùng ?

Ôi ! Duyên nợ biết bao xong !

Muốn lời cảnh chim hồng,

Song chim hồng, tuyệt vời muôn dặm.

Nay muôn dặm giờ mây,

Bao giờ cho đó lại cùng đây ?

Trông thiên - địa vẫn xoay.
Mau, mau, cơ - hội này . . .

3

Hành-Vân

(bài này đã hát trong cảnh hoạt-tượng khi bắt đầu khai-mạc một tấn kịch diễn tại Hà-thành, để lấy tiền giúp dân Bắc-kỳ bị lụt trong năm 1926).

Trận ba đào,

Trận ba đào,

Khốc hại nhường bao !

Giời xanh khéo trêu ghét chi nhau, xui nèn chìm nồi !

Nhin non nước, ai là không ưa lụy sầu thương ?

Nỗi đồng-bào đương vòng tàn-khổ.

Kia cơ-nghiệp,

Sóng vỡ mây tan,

Phong-cảnh điêu-tàn.

Cửa nhà trôi-giật.

Người lầm than ! lầm than !

Niềm bi-thiết,

Khôn tả cho cùng !

Ai giống Tiên rồng !

Thấu tình không ? tình không ?

Cùng giống nòi vui lo cùng chung,

Gương đời tương-tế, sao cho khỏi hẹn non sông !

4

Kim tiền

(Bài này tức là tiếp theo bài trên, để cảm tạ cái lòng từ-thiện các nhà tài trợ cuộc diễn-kịch hôm đó).

Anh em gửi lời chung :

Khắc tấm son, vì một chút lòng,

Ai hết nghĩa với người đồng-tâm.

Với người (người) Tiên-Long . . .

Thương chung nòi,

Coi Âu Mỹ.

Thương chung nòi,

Đây chúng ta há có chịu (chịu) nhường ai.

Gương hào khắp soi,

(Là) Soi, khắp soi hào - hiệp . . .

Hào-hiép trên đời, (là đời trên đời)

Gương trong này, muôn kiếp nào phai,

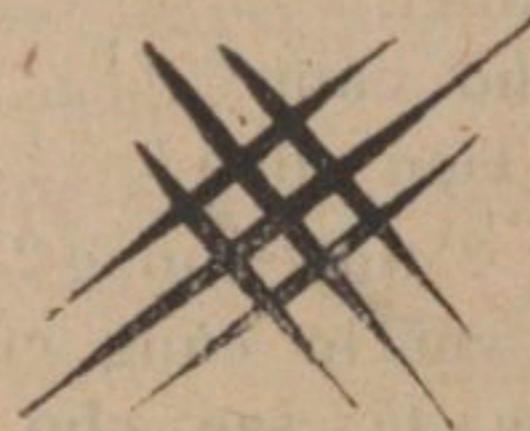
Gương sau này, ai há dám sai.

Cháu con (cháu con) Hồng- Lạc,

Tình nặng . . . dám sai,

Dám sai . . , dám sai . . . tình nặng.

Tình nặng.



MỤC THÚ IX

Học-hành nhiều, tư-tưởng rộng, lịch-duyết lâm thi kiến-thức tất cao mà con mắt xét đời tất đúng. Xét đời đã đúng thì kẻ hay kẻ giở, việc nên việc chẳng đều tự mình biết được đích-sác không phải hờ-nghi. Không phải hờ-nghi thì không rùt-rát rùt-rè mà làm lỡ việc. Nếu trái thế mà ai nói sao bào-hao làm vậy, không có chút chi là cả-quyết tự mình thì còn mong chi làm được việc đời. Xưa nay những kẻ có nhiệt-huyết mà hay làm lỡ việc đời chẳng qua cũng phần nhiều vì lẽ đó.



Phong dao

1

Muốn ăn chuối ngự cam sành,
Giở về đập đất cho anh giồng vườn,
Duyên ta đã vấn thi vương,
Phải rằng vợ sá chồng đường như ai !

2

Cách nhau chỉ một con sông,
Sông sâu nước chảy càng trông càng sâu.
Cũng toan lặn-lội tìm nhau,
E khi sóng gió thêm đau-dớn lòng.

3

Cách nhau chỉ một con thành,
Thành cao, cao ngất, cho mình nhớ ta.

Nhớ nhau thơ - thần canh tà,
Cùng trông một bóng hăng-nga giữa giờ.

4.

Chim buồn chim gọi đàn chơi,
Em buồn em ngóng trông ai em sầu.

Trông ai nào thấy ai đâu,
Thấy lung giờ có chiếc tàu bay sang.

Tàu bay, bay giọc, bay ngang,
Ai đi, đi mãi con đường xa khơi.

Đường xa gắng nặng ai ơi,
Khuyên ai gắng sức kéo hoài mất công.

5

Đường đi Kiếp-bạc bao xa?
Một con sông rộng, mây tòa non cao.

Đêm đêm gươm thét sóng gào,
Nhớ ai đánh đuổi quân Tần khi xưa.

6

Người sao vui chí vui em?
Em sao vơ - vẫn như chim lạc đàn.

Chim lạc đàn chim bay về tổ,
Em lạc đàn em trở về đâu?

Khôn ngoan kiểm bạn kiểm bâu,
Phòng khi gió tủi mưa sầu ai ơi!

7

Đêm qua tát nước đầu định,
Thấy em tất-tưởi một mình đi đâu?

Hay em tham có tham giàu,
Em quên cha mẹ, đàm đầu theo ai?

Trò đời thế cả em ơi!
Tham-lam thêm tiếng đẻ đời hay chi!

8

Muốn cho tàu lặn tàu bay.
 Nên anh bỏ việc cấy - cầy anh đi,
 Biết mà cú-lít, cu-li.
 Thà rằng ở vậy nhà quê với nàng.
 Nhà quê có họ có hàng.
 Có làng có xóm nhỡ - nh่าง có nhau.
 Can chỉ luôn cui đâu đâu.
 Đề cho nay tủi mai sầu đến thân !

9

Chẳng nên cơm cháo thì thòi,
 Trở về tát nước gầu đói cũng tình.
 Đi đâu thui - thuid một mình.
 Đề nước ai tát, đề tình ai mang ?

10

Rạng ngày vác cuốc ra đi,
 Mặt giờ đứng bóng trở về thòi cơm.
 Mong cho đầy thóc cao rơm,
 Dâu không chung-đinh cõng thơm sạch đời.

11

Lên rừng hái quả mơ chua,
 Bước xuống ruộng chùa hái mớ rau non.
 Mớ rau non vừa ngon vừa mát,
 Bõ công em khao - khát trồng rau.
 Đói no trong sạch làm dầu.
 Nhữnng nơi ô-uế chờ chàu lưng vào.

12

Có ai qua bến Chương-dương,
 Hỏi bạn nhà hàng có nhớ ai không ?
 Ai mua con sáo bên sông ?
 Đề em chě nứa đan lồng em nuôi ...

HẾT

Hung-hăng bạo-động là cái ngòi
nhóm nén tội ác, phải lánh gót
cho xa. Mập mờ giả-trá là quân
giặc phá - hoại lương-tâm, chớ
dấn mình gần đó. Trong thiên-hạ
không đức-tính gì hay hơn chí
nhẫn-nại và lòng chân-thành. Có
nhẫn-nại mới giữ được hòa-bình,
có chân-thành mới theo được
mục-dịch...

Mục lục

MỤC THỦ	LỐI VĂN	SỐ BÀI	SỐ TRANG
I	Câu hát vặt	3 bài	Từ 5 đến 6
II	Văn lục bát	3 »	» 7 » 11
III	Thơ tám câu	10 »	» 12 » 15
IV	Song thất lục bát	3 »	» 16 » 19
V	Tho trường-thiên	4 »	» 20 » 25
VI	Hát Ă-dào	5 »	» 26 » 29
VII	Văn tế	1 »	» 30 » 34
VIII	Ca lý mới	4 »	» 35 » 38
IX	Phong rao	12 »	» 39 » 41

VẼ TRUYỀN-THẦN 2\$99

BẰNG MỤC TẦU ; CHÌ, khô giấy đến 50 × 60 to hơn giá khác. Vẽ THUỐC 5\$00, SƠN vào vải tốt 10\$00. Áo mũ triều - phục mực và chì 8\$00. Thuốc 12\$00, Sơn 18\$00, Vẽ trông người đủ các thứ như bên Tây 100\$00. Thơ, ảnh, hoặc mandat đề cho như giưới đây :

NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HÓA-QUÁN D.P.

Số nhà 102 Hàng Gai — Hanoi

Cài chính

Trang	Bài	Giồng	Chữ nhầm	Chữa lại
5	2	1	Tranh-y	Thanh-y
9	3	15	Dậy sớm vân vân	Dậy sớm xǎn xǎn
13	1	4	đứng lại mà nghe	Tỉnh dậy mà nghe
16	1	27	Song thấp lục bát	Song thất lục bát
18	3	29	Gian nan già-sắc	Gian nan giá-sắc
23	4	3	Bạn cách	Bận cách
28		5	Tở vẽ	Tô vẽ

SÁCH CỦA SOẠN-GIẢ

ĐÃ IN BÁN

Duyên nợ phù-sinh thứ I	giá 0\$20
Duyên nợ phù-sinh thứ II	» 0.30
Bút Quan Hoài (tức là D. N. P. S. thứ III)	» 0.30
Gương bồ giâu thứ I	» 0.20
Tam-tự-kinh (dịch và bàn)	» 0.35
Thủy-hử (toàn bộ bìa giấy)	» 4.50
Thủy-hử (toàn bộ bìa mỏng)	» 3.50
Hồn tự-lập thứ I	» 0.10
Mạnh-Tứ (dịch và bàn)	»
Lời nước non của ông Nghiêm-xuân-Lâm	» 0.30
Hương lứa ba sinh (tiểu thuyết tàu).	»
Bút Quan Hoài thứ II (tức là D. N. P. S. thứ IV)	» 0.18

SÁCH IN SẮP XONG :

Tam Tự Kinh (tập đọc)

Hồn tự lập thứ II

Các sách có giá-trị của Nhật - Nam :

Sách dạy làm thuốc, sách dạy võ Tàu, võ Ta, võ Tây, võ Nhật, sách dạy kim-khí cơ-khí, dạy 30 nghề, dạy 40 nghề ít vốn, dạy đàn, dạy vẽ, dạy cờ, dạy làm thơ, Thôi-miên.... và những tiểu-thuyết cổ, kim rất hay, do các nhà văn-sĩ trứ-danh soạn và dịch. Các sách kể trên này đều có bán tại :

Hiệu sách lớn của Xương-Ký Hanoi

Librairie et Papeterie

XƯƠNG-KÝ

HANOI — 35, Rue des Ferblantiers — HANOI
(Số 35, Phố Hàng Thiếc)

Bán buôn và bán lẻ

Bản-hiệu chuyên bán đủ các sách Tây, dùng ở các trường sơ-học và cao-dâng tiều-học Pháp-Việt, các hạng giấy bút, các thứ chuyen quoc-ngữ, các đồ dùng trong bàn giấy, phần nhiều buôn tại Pháp, giá rẻ. Các quý-khách xa muốn mua thứ gì xin viết thư về bản-hiệu sẽ gửi theo lối linh-hóa giao-ngân (contre remboursement).

Các Quý-khách mua buôn, sẽ tính giá thực rẻ. Xin mời các Quý-khách chiếu-cỗ mua giúp cho, bản-hiệu rất lấy làm cảm tạ.

Nhà in Nhật-Nam có nhận in đủ các giấy má sổ sách như : Facture, reçu, papier à lettre, carte visite, carte réclame, v. v...
Mới về nhiều lối chữ modernes rất đẹp, công việc làm nhanh chóng, giá tính phải chăng, do Chủ-nhân trông nom lấy.
